

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Số: 325 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực
Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 222
	Ngày: 09/2
	Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 83/TTr-SNV ngày 19 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần I. Danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Cập nhật thủ tục hành chính mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết, công khai thủ tục hành chính này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính này.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

2. Triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này (Phần II. Nội dung TTHC).

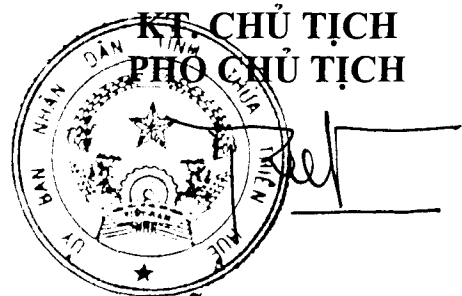
3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính này trên phần mềm Dịch vụ công.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.



Nguyễn Thanh Bình



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ban hành theo Quyết định số 325 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày)	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực thi đua, khen thưởng (04 TTHC)					
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị (1.000775)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013. - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng. - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc	- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013. - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy

	chuyên đề (2.000346)	sơ hợp lệ		thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng. - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013. - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng. - Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
4	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (2.000305)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013. - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng.

				quả của UBND xã, phường, thị trấn	- Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
II Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (10 TTHC)					
5	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (2.000509)	15 ngày	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
6	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (1.001028)	15 ngày	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

7	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001055)	20 ngày	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
8	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (1.001078)	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
9	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

	chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (1.001085)	xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ		Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
10	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001090)	15 ngày	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
11	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (1.001098)	15 ngày	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

				nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	
12	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (1.001109)	20 ngày	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
13	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001156)	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

14	Thủ tục thông báo tổ chức tuyên giáo trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (1.001167)	Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo họp lệ	Không	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn	<p>- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.</p> <p>- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.</p> <p>- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>
----	--	--	-------	--	---

*** Ghi chú:**

- Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị (1.000775), Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (2.000346), giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc; Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337), giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc

Phần II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực thi đua khen thưởng (04 TTHC)

1. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị

Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

+ Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng

+ Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Nơi tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân

- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen;

- Biên bản xét khen thưởng.

Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

Phí, lệ phí: không quy định

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ thể là tập thể hoặc cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

- Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

- Quyết định 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề

Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

+ Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng

+ Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Nơi tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân;

- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen;

- Biên bản xét khen thưởng.

Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

Phí, lệ phí: không quy định

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ thể là tập thể hoặc cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

- Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

- Quyết định 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất

Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

+ Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng

+ Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Nơi tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị

trần.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.
- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân
- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen;

Biên bản xét khen thưởng.

Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

Phí, lệ phí: không quy định

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ thể là tập thể hoặc cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;
- Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;
- Quyết định 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyết định 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

Trình tự thực hiện:

+ Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.

+ Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng

+ Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Nơi tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần hồ sơ:

- Biên bản bình xét thi đua (Bản chính).

- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Bản chính);

Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

Phí, lệ phí: không quy định

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ thể là tập thể hoặc cá nhân có thành tích được đề nghị khen thưởng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày

31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

- Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

- Quyết định 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng

5. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận xem xét văn bản đăng ký, trường hợp văn bản chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc bằng văn bản cho cơ sở tín ngưỡng để hoàn chỉnh văn bản đăng ký.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản đăng ký trực tiếp hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đăng ký (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (mẫu B1, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (nếu có)

1) Người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm chậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng.

2) Đối với cơ sở tín ngưỡng đã thông báo hoạt động tín ngưỡng hằng năm trước ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

3) Việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã đăng ký thì người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm đăng ký bổ sung

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (Khoản 2 Điều 12). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ

Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện⁽³⁾:

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ...⁽⁴⁾... với các nội dung sau:

TT	Tên hoạt động tín ngưỡng	Nội dung	Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1						
2						
3						
...						
N						

NGƯỜI ĐẠI DIỆN⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽³⁾ Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

⁽⁴⁾ Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

6. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận xem xét văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng, trường hợp văn bản đăng ký bổ sung chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc bằng văn bản cho cơ sở tín ngưỡng để hoàn chỉnh văn bản đăng ký.

- **Bước 3:** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản đăng ký bổ sung trực tiếp hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Văn bản đăng ký (theo mẫu).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (mẫu B1, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Chậm nhất 20 ngày trước

ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm đăng ký bổ sung

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (khoản 3 Điều 12). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ

Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện ⁽³⁾:

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Đăng ký hoạt động tín ngưỡng ...⁽⁴⁾... với các nội dung sau:

TT	Tên hoạt động tín ngưỡng	Nội dung	Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1						
2						
3						
...						
N						

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽³⁾ Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

⁽⁴⁾ Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

7. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc bằng văn bản cho tổ chức hoặc người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản đăng ký trực tiếp hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- 1) Văn bản đăng ký (theo mẫu);
- 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;
- 3) Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung;
- 4) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B5, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)

* Tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- 1) Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo;
- 2) Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự;
- 3) Nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

* Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên và các điều kiện sau đây:

- 1) Có giáo lý, giáo luật;
- 2) Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (Điều 16, Điều 17). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;
- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;
- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ
Sinh hoạt tôn giáo tập trung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (chữ in hoa):.....

Trụ sở của tổ chức:.....

⁽³⁾.....

Thuộc tôn giáo:.....

Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:

Người đại diện của nhóm:

Họ và tên:..... Năm sinh:

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

Nội dung sinh hoạt tôn giáo:

.....

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo ⁽⁴⁾:

.....

Thời gian sinh hoạt tôn giáo:.....

Số lượng người tham

gia:.....

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, đối với việc đăng ký của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ⁽⁵⁾
(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

(3) Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Ghi rõ địa chỉ nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(5) Người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với người đại diện của tổ chức tôn giáo phải ký tên và đóng dấu của tổ chức.

8. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

Trình tự thực hiện:

Tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo. Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)

1) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được chấp thuận, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

2) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã trước ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

3) Việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với các hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo thì người đại diện tổ chức có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (Điều 43). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm
hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....
(3)

Trụ sở:.....

Thông báo danh mục hoạt động ...⁽⁴⁾... với các nội dung sau:

T	Tên các hoạt động tôn giáo	Thời gian tổ chức	Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo	Ghi chú
1				
2				
...				
N				

TM. TỔ CHỨC ⁽³⁾
(Chữ ký, dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽²⁾ Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

⁽³⁾ Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽⁴⁾ Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

9. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

Trình tự thực hiện:

Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ sung hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)

Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (Điều 43). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm
hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....⁽³⁾.....

Trụ sở:.....

Thông báo danh mục hoạt động ...⁽⁴⁾... với các nội dung sau:

TT	Tên các hoạt động tôn giáo	Thời gian tổ chức	Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo	Ghi chú
1				
2				
...				
N				

TM. TỔ CHỨC ⁽³⁾
(Chữ ký, dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽²⁾ Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

⁽³⁾ Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽⁴⁾ Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung

10. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc bằng văn bản cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.

- **Bước 3:** Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản đăng ký trực tiếp hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- 1) Văn bản đăng ký theo mẫu;
- 2) Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới;
- 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký;
- 4) Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi người đại diện của nhóm.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B6, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;
- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (Điều 5, Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;
- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ
Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:
Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm:.....
Họ và tên người đại diện
(3):.....
Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):.....

Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Người đại diện cũ của nhóm:

Họ và tên:..... Năm sinh:

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

Người đại diện mới của nhóm:

Họ và tên:..... Năm sinh:

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

Lý do thay đổi:

Dự kiến thời điểm thay đổi:

Văn bản kèm theo gồm: Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký; biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Địa danh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(3) Người đại diện mới của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

11. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc bằng văn bản cho người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản đăng ký trực tiếp hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- 1) Văn bản đề nghị (theo mẫu);
- 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;
- 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ

Đối tượng thực hiện TTHC: Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo trong địa bàn một xã.

Cơ quan thực hiện TTHC

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm

sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B7, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 6; Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ
Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Họ và tên người đại diện:.....

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):.....

Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Lý do thay đổi:.....

Địa điểm nhóm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....

Dự kiến địa điểm mới:.....

Dự kiến thời điểm thay đổi:.....

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký; bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

12. Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc bằng văn bản cho người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản đăng ký trực tiếp hoặc qua Công dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản đăng ký được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- 1) Văn bản đề nghị (theo mẫu);
- 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;
- 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký.

4) Văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cụ thể:

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ có trách nhiệm xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm.

Đối tượng thực hiện TTHC: Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác

Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B7, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ kèm theo bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 6; Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ
Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....
Họ và tên người đại diện:.....
Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):.....
Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:

Lý do thay đổi:.....
Địa điểm nhóm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung:.....
Dự kiến địa điểm mới:.....
Dự kiến thời điểm thay đổi:.....

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký; bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới

13. Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Trình tự thực hiện:

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và thông báo bằng văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

Văn bản thông báo nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ.

Trường hợp nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chuyển địa điểm sinh hoạt tôn giáo đến địa bàn xã khác, người đại diện của nhóm còn có trách nhiệm gửi kèm bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Nội dung văn bản thông báo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (khoản 4 Điều 6). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

14. Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

Trình tự thực hiện:

Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã gửi văn bản thông báo đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

Cách thức thực hiện:

Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

Nơi tiếp nhận

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

Thực hiện vào tất cả các ngày làm việc trong tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

- Sáng: 08h00 đến 11h00.

- Chiều: 13h30 đến 16h30.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có);

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong văn bản thông báo của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tổ chức quyên góp (mẫu B47, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):

- Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

- Hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch. Tài sản được quyên góp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đã thông báo, phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo và từ thiện xã hội.

- Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyên góp.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (khoản 5 Điều 56). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ (điểm a khoản 3 Điều 19, Điều 21). Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;

- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức quyên góp

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên (chữ in hoa):⁽³⁾.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện:.....

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):.....

Chức vụ, phẩm vị (nếu có):.....

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:.....Nơi

cấp:.....

Thông báo về việc tổ chức quyên góp với các nội dung sau:

Mục đích quyên góp:.....

Địa bàn tổ chức quyên góp:.....

Cách thức quyên góp:.....

Thời gian thực hiện quyên góp:.....

Phương thức quản lý và sử dụng tài sản được quyên góp:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN⁽³⁾

(Chữ ký, dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài địa bàn một huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã.

⁽³⁾ Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên và đóng dấu